

# **BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ**

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT NAM**

Kỳ báo cáo: 01.01.2021 – 30.06.2021



## **MỤC LỤC**

### **1.0 THÔNG TIN TỔ CHỨC**

---

### **2.0 HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

---

### **3.0 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

---

- 3.1 Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị
- 3.2 Các phiên họp Hội đồng Quản trị
- 3.3 Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Điều hành
- 3.4 Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị
- 3.5 Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị

### **4.0 BAN KIỂM SOÁT**

---

- 4.1 Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát
- 4.2 Phiên họp của Ban Kiểm soát
- 4.3 Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và cổ đông
- 4.4 Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác
- 4.5 Hoạt động khác của Ban Kiểm soát

### **5.0 BAN ĐIỀU HÀNH**

---

### **6.0 KẾ TOÁN TRƯỞNG**

---

### **7.0 ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

---

### **8.0 DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGÂN HÀNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGÂN HÀNG VỚI CHÍNH NGÂN HÀNG**

---

- 8.1 Danh sách về người có liên quan của Ngân hàng
- 8.2 Giao dịch giữa Ngân hàng với người có liên quan của Ngân hàng; hoặc giữa Ngân hàng với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ
- 8.3 Giao dịch giữa người nội bộ Ngân hàng, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Ngân hàng nắm quyền kiểm soát
- 8.4 Giao dịch giữa Ngân hàng với các đối tượng có liên quan khác

### **9.0 GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

---

- 9.1 Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
- 9.2 Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Ngân hàng

### **10.0 CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC**

---

## 1.0 THÔNG TIN TỔ CHỨC

Tên Tổ chức	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 0100233488 đăng ký lần đầu ngày 14.02.1996, đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 28.01.2021
Trụ sở chính:	Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà Sailling Tower, số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại:	(84-28) 62999039
Fax:	(84-28) 6299 9040
Website:	<a href="https://www.vib.com.vn">https://www.vib.com.vn</a>
Vốn điều lệ	15.531.429.930.000 đồng
Mã chứng khoán	VIB
Mô hình quản trị công ty	Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ	Đã thực hiện

## 2.0 HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các phiên họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	1.001.21.GSM	24.03.2021	<p>Nghị quyết Phiên họp ĐHCĐ thường niên VIB năm 2021 thông qua các nội dung chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo của Hội đồng Quản trị (HĐQT) về Kết quả hoạt động năm 2020 và định hướng, kế hoạch hoạt động năm 2021.</li><li>- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.</li><li>- Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2020.</li><li>- Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021. Vốn điều lệ tối đa sau khi tăng là 15.997.372.830.000 đồng.</li><li>- Báo cáo thù lao năm 2020 và năm 2021 chi trả cho các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS).</li><li>- Báo cáo của BKS.</li></ul>
2	001.21.GSM	16.03.2021	<p>Nghị quyết ĐHCĐ thường niên VIB năm 2021 thông qua các nội dung chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Điều lệ VIB</li><li>- Quy chế nội bộ về quản trị công ty</li></ul>

### 3.0 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### 3.1 Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Đặng Khắc Vỹ	Chủ tịch HĐQT/Thành viên HĐQT không điều hành	28.03.2019
2	Đặng Văn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT/Thành viên HĐQT không điều hành	28.03.2019
3	Đỗ Xuân Hoàng	Thành viên HĐQT không điều hành	28.03.2019
4	Hàn Ngọc Vũ	Thành viên HĐQT điều hành	28.03.2019
5	Nguyễn Việt Cường	Thành viên HĐQT độc lập	28.03.2019

#### 3.2 Các phiên họp Hội đồng Quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số phiên họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đặng Khắc Vỹ	34	100%	-
2	Đặng Văn Sơn	34	100%	-
3	Đỗ Xuân Hoàng	32	94%	Không tham gia 02 phiên họp trực tiếp của HĐQT vì lý do hạn chế nhập cảnh trong bối cảnh dịch bệnh Covid19
4	Hàn Ngọc Vũ	34	100%	-
5	Nguyễn Việt Cường	33	97%	Không tham gia phiên họp trực tiếp vào tháng 6 của HĐQT vì lý do cách ly trong bối cảnh dịch bệnh Covid19

#### 3.3 Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Điều hành

- Hoạt động giám sát của HĐQT VIB đối với Ban Điều hành (BDH) được thực hiện theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty. Tổng Giám đốc VIB cũng đồng thời là Thành viên HĐQT để luôn đảm bảo sự giám sát của HĐQT trong các hoạt động điều hành của BDH với các cơ chế báo cáo

định kỳ đến HĐQT về mọi mặt hoạt động của toàn hàng tại các phiên họp HĐQT cũng như các báo cáo theo từng lĩnh vực chuyên môn theo yêu cầu của HĐQT.

- Hoạt động của HĐQT VIB được lập kế hoạch, xây dựng ngay từ đầu năm, phù hợp với kế hoạch hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, do đó các vấn đề giám sát có tính chủ động cao và luôn được cập nhật kịp thời. Điều này đã hỗ trợ BĐH trong việc thực thi các chiến lược kinh doanh linh hoạt và nhanh chóng.
- Hàng quý, HĐQT tổ chức phiên họp định kỳ để cập nhật tình hình kinh doanh cũng như rà soát, xem xét các kế hoạch hành động của BĐH đảm bảo các định hướng đề ra tại ĐHCĐ đã được thực hiện đúng và theo quy định. Đồng thời, HĐQT cũng tham gia trong việc định hướng, giám sát các hoạt động điều hành được thể hiện qua việc ban hành các Nghị quyết HĐQT (chi tiết tại phần 3.5 Báo cáo này).
- Sáu tháng đầu năm 2021, cùng với việc tiếp tục thực hiện hoạt động giám sát như thường lệ, HĐQT VIB cũng đảm bảo chức năng định hướng trong việc xây dựng kịch bản ứng phó trước tình hình bùng phát của đại dịch Covid-19, triển khai các giải pháp nhằm hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Chính Phủ và Ngân hàng Nhà nước.
- Trong thời gian đến, hoạt động kiểm tra, giám sát của HĐQT VIB sẽ tiếp tục được tăng cường, hoàn thiện thông qua việc thực hiện giám sát tổng quan, bao quát song song với chú trọng vào một số chủ điểm cụ thể; chuẩn hóa hệ thống giám sát, báo cáo để luôn đảm bảo tuân thủ đúng quy định về trách nhiệm quản trị và giám sát của HĐQT.

### 3.4 Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

#### 3.4.1 Hoạt động của Ủy ban Nhân sự (UBNS)

- UBNS hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của UBNS VIB số 9971A phiên bản 2020(1) do HĐQT ban hành vào ngày 27.02.2020, gồm 04 thành viên như sau:
  - Nguyễn Việt Cường – Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch UBNS
  - Đặng Khắc Vỹ – Chủ tịch HĐQT, Thành viên UBNS
  - Đỗ Xuân Hoàng – Thành viên HĐQT, Thành viên UBNS
  - Hàn Ngọc Vũ – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Thành viên UBNS
- Trong 06 tháng đầu năm 2021, UBNS đã hoạt động tích cực và hiệu quả trong việc đưa ra các đề xuất, tham mưu cho hoạt động của HĐQT về các chủ đề chính như hoạch định và quản lý nguồn nhân lực, xây dựng và phát triển các chính sách về nhân sự, lương, thưởng cũng như các chính sách đãi ngộ khác phù hợp với chiến lược và mục tiêu kinh doanh.
- UBNS cũng đã tiến hành 07 phiên họp trong 06 tháng đầu năm 2021, bao gồm cả hình thức họp thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản:

## Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

STT	Thành viên UBNS	Số phiên họp UBNS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Việt Cường	06	86%	Không tham gia phiên họp trực tiếp tháng 6 của UBNS vì lý do cách ly trong bối cảnh dịch bệnh Covid19
2	Đặng Khắc Vỹ	07	100%	-
3	Đỗ Xuân Hoàng	05	71%	Không tham gia 02 phiên họp trực tiếp của UBNS vì lý do hạn chế nhập cảnh trong bối cảnh dịch bệnh Covid19
4	Hàn Ngọc Vũ	07	100%	-

### 3.4.2 Hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR)

- UBQLRR hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của UBQLRR số 0001.RMC phiên bản 2020(1) do HĐQT ban hành vào ngày 03.08.2020, gồm 04 thành viên như sau:
  - Đặng Văn Sơn – Phó Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch UBQLRR
  - Đặng Khắc Vỹ – Chủ tịch HĐQT, Thành viên UBQLRR
  - Hàn Ngọc Vũ – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Thành viên UBQLRR
  - Nguyễn Việt Cường – Thành viên HĐQT độc lập, Thành viên UBQLRR
- Trong 06 tháng đầu năm 2021, UBQLRR đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý rủi ro, các báo cáo rủi ro trình HĐQT bao gồm các loại: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro tuân thủ, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, đảm bảo VIB có một khuôn khổ, khung quy định các chính sách và quy trình quản lý rủi ro hiệu quả, trong đó có việc rà soát, sửa đổi các tỷ lệ, giới hạn, hạn chế cũng như tiêu chí của Chính sách khẩu vị và chiến lược quản trị rủi ro.
- Trong 06 tháng đầu năm 2021, UBQLRR đã tiến hành 05 phiên họp, bao gồm cả hình thức họp thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản:

## Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

STT	Thành viên UBQLRR	Số phiên họp UBQLRR tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đặng Văn Sơn	05	100%	-
2	Đặng Khắc Vỹ	05	100%	-
3	Hàn Ngọc Vũ	05	100%	-
4	Nguyễn Việt Cường	04	80%	Không tham gia phiên họp trực tiếp tháng 6 của UBQLRR vì lý do cách ly trong bối cảnh dịch bệnh Covid19

### 3.4.3 Hoạt động của Hội đồng Xử lý Rủi ro (HĐXLRR)

- HĐXLRR hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của UBQLRR số 9981 phiên bản 2019(1) do HĐQT ban hành vào ngày 01.01.2020, gồm 06 thành viên như sau:
  - Đặng Văn Sơn – Phó Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐXLRR
  - Hàn Ngọc Vũ – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch HĐXLRR
  - Hà Hoàng Dũng – Giám đốc Khối QTRR, Phó Chủ tịch HĐXLRR
  - Nguyễn Việt Cường – Thành viên HĐQT độc lập, Thành viên HĐXLRR
  - Ân Thanh Sơn – Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Ban PCQTDN, Thành viên HĐXLRR
  - Hoàng Linh – Giám đốc Ban Tài chính, Thành viên HĐXLRR
- HĐXLRR có vai trò trong các hoạt động xử lý rủi ro, bao gồm: phê duyệt xử lý các khoản rủi ro, phê duyệt phân loại nợ, cam kết ngoại bảng và trích lập dự phòng, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trên toàn hệ thống VIB.
- Trong 06 tháng đầu năm 2021, HĐXLRR đã tiến hành 07 phiên họp, bao gồm cả hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

STT	Thành viên HĐXLRR	Số phiên họp HĐXLRR tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đặng Văn Sơn	07	100%	-
2	Hàn Ngọc Vũ	06	85%	Trùng lịch với phiên họp khác
3	Hà Hoàng Dũng	07	100%	-



## Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

4	Nguyễn Việt Cường	06	85%	Trùng lịch với phiên họp khác
5	Ân Thanh Sơn	07	100%	-
6	Hoàng Linh	07	100%	-

### 3.4.4 Hoạt động của Ban chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng và tội phạm (BCĐ PCTNTP)

- BCĐ PCTNTP hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BCĐ PCTNTP số 9976 phiên bản 2019(1) do HĐQT ban hành vào ngày 16.09.2019, gồm 06 thành viên như sau:
  - Đặng Khắc Vỹ – Chủ tịch HĐQT, Trưởng BCĐ PCTNTP
  - Lê Hoài Bắc – Giám đốc Trung tâm Kiểm toán Nội bộ, Phó Trưởng BCĐ PCTNTP
  - Hàn Ngọc Vũ – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Thành viên BCĐ PCTNTP
  - Ân Thanh Sơn – Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Ban PCQTDN, Thành viên BCĐ PCTNTP
  - Trần Tuấn Minh – Giám đốc Ban Nhân sự, Thành viên BCĐ PCTNTP
  - Hoàng Linh – Giám đốc Ban Tài chính, Thành viên BCĐ PCTNTP
- Trong 06 tháng đầu năm 2021, BCĐ PCTNTP đã phát huy vai trò trong việc tham mưu xây dựng và ban hành các chính sách, quy định, quy trình liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng, tội phạm. Cùng với đó, BCĐ PCTNTP cũng tích cực triển khai các văn bản của Nhà nước và của Ngành ngân hàng về việc phòng chống tham nhũng, tội phạm trên toàn hệ thống VIB và báo cáo tình hình thực hiện đến Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan chức năng khác theo đúng quy định.
- BCĐ PCTNTP đã tiến hành 02 phiên họp trong 06 tháng đầu năm 2021 để thảo luận và quyết định các phương án, kế hoạch hành động cũng như các chính sách, quy định trong xử lý đối với các vụ việc tiêu cực, gian lận, tham nhũng, vi phạm pháp luật tại các đơn vị trên toàn hệ thống VIB:

STT	Thành viên BCĐ PCTNTP	Số phiên họp BCĐ PCTNTP tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đặng Khắc Vỹ	02	100%	-
2	Lê Hoài Bắc	02	100%	-
3	Hàn Ngọc Vũ	02	100%	-
4	Ân Thanh Sơn	02	100%	-
5	Trần Tuấn Minh	02	100%	-
6	Hoàng Linh	02	100%	-

## Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

### 3.5 Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	1.001.21.BOD.(1)	23.03.2021	Phê duyệt Quy chế Phân cấp thẩm quyền phê duyệt tín Quy chế Tổ chức và hoạt động của UBND	100%
2	1.002.21.BOD.1	22.06.2021	Phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban điều hành VIB	100%
3	1.002.21.BOD.2	22.06.2021	Phê duyệt đề nghị chấm dứt Hợp đồng Lao động (HĐLĐ) của bà Nguyễn Thị Tuyết Hà	100%
4	1.002.21.BOD.3	22.06.2021	Phê duyệt đề xuất nghỉ không lương để đi học của ông Hồ Văn Long	100%
5	001.21.BOD	08.01.2021	Mở mới thêm 05 Chi nhánh và 12 Phòng giao dịch trong nước năm 2021	100%
6	002.21.BOD	08.01.2021	Phê duyệt đổi tên Chi nhánh VIB Quận 5	100%
7	003.21.BOD	08.01.2021	Phê duyệt sửa đổi kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 và ngày chốt danh sách cổ đông	100%
8	004.21.BOD	18.01.2021	Phê duyệt Chính sách về giới hạn cấp tín dụng cho nhóm đối tượng đặc biệt	100%
9	005.21.BOD	22.01.2021	Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ mới sau khi thực hiện tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu bằng phương thức chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	100%
10	006.21.BOD	25.01.2021	Phê duyệt Báo cáo tình hình quản trị VIB năm 2020	100%
11	007.21.BOD	25.01.2021	Phê duyệt các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của VIB năm 2020 được kiểm toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS)	100%
12	008.21.BOD	25.01.2021	Phê duyệt kịch bản kế hoạch vốn theo Đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) và khẩu vị rủi ro về	100%

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

			Tỷ suất lợi nhuận có điều chỉnh rủi ro so với Vốn tự có (RAROC)	
13	009.21.BOD	29.01.2021	Phê duyệt Chính sách thưởng Hiệu quả làm việc 2020 (STI 2020)	100%
14	010.21.BOD	29.01.2021	Phê duyệt Hủy bỏ Quy chế cho vay đối với Khách hàng	100%
15	011.21.BOD	09.02.2021	Phê duyệt Dự thảo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua	100%
16	012.21.BOD	09.02.2021	Đánh giá hiệu quả làm việc năm 2020 của thành viên Ban Điều Hành VIB	100%
17	013.21.BOD	09.02.2021	Thông qua Bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
18	014.21.BOD	22.02.2021	Thông qua Báo cáo thường niên 2020	100%
19	015.21.BOD	23.02.2021	Phê duyệt kịch bản kế hoạch vốn theo Đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) được cập nhật và khẩu vị rủi ro về Tỷ suất lợi nhuận có điều chỉnh rủi ro so với Vốn tự có (RAROC) được cập nhật	100%
20	016.21.BOD	03.03.2021	Phê duyệt Chính sách thưởng Hiệu quả làm việc năm 2020 cho thành viên Ban điều hành (BOM STI 2020)	100%
21	017.21.BOD	11.03.2021	Phê duyệt thay đổi địa chỉ trụ sở chính VIBAMC	100%
22	018.21.BOD	16.03.2021	Phê duyệt Kế hoạch phát hành Giấy tờ có giá (GTCG) năm 2021	100%
23	019.21.BOD	30.03.2021	Phê duyệt triển khai và thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 11.093.878.520.000 đồng lên 15.531.429.930.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu bằng việc chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	100%
24	020.21.BOD	05.04.2021	Phê duyệt cấp hạn mức tín dụng cho TPB, MB, TCB, HDBank, BIDV	100%

## Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

25	021.21.BOD	12.04.2021	Phê duyệt việc bổ sung thêm con dấu Hội sở VIB thứ 04 (thứ tư) sử dụng tại văn phòng Hội sở Coninco	100%
26	022.21.BOD	09.04.2021	Phê duyệt triển khai và thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 11.093.878.520.000 đồng lên 15.531.429.930.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu bằng việc chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	100%
27	023.21.BOD	14.04.2021	Phê duyệt phụ cấp cho Thành viên độc lập HĐQT – Ông Nguyễn Việt Cường từ tháng 4.2020 đến tháng 3.2021	100%
28	024.21.BOD	20.04.2021	Phê duyệt cấp hạn mức tín dụng cho Vietinbank, Sacombank, OCB, ABB, VPB, LPB	100%
29	025.21.BOD	12.05.2021	Phê duyệt Chính sách Lương cơ bản và Chính sách điều chỉnh Lương cơ bản	100%
30	026.21.BOD	31.05.2021	Phê duyệt Sửa đổi Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban tín dụng (UBTD) và Quy chế Phân cấp thẩm quyền phê duyệt tín dụng	100%
31	027.21.BOD	07.06.2021	Phê duyệt điều chỉnh Mô hình vận hành tại VIB	100%
32	028.21.BOD	10.06.2021	Bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban Tín dụng (UBTD) của VIB	100%
33	029.21.BOD	14.06.2021	Phê duyệt khoản vay nước ngoài trung hạn từ ADB	100%
34	030.21.BOD	18.06.2021	Phê duyệt kế hoạch phát hành Trái Phiếu Tăng Vốn Cấp 2 (Tier 2) năm 2021	100%
35	031.21.BOD	18.06.2021	Phê duyệt xử lý cổ phần lẻ theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 022.21.BOD ngày 09.04.2021 về việc triển khai và thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 11.093.878.520.000 đồng lên 15.531.429.930.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu bằng việc chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	100%

## Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

---

36	032.21.BOD	30.06.2021	Phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất của VIB năm 2020 được kiểm toán theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)	100%
----	------------	------------	--	------

---

#### 4.0 BAN KIỂM SOÁT

##### 4.1 Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thùy Linh	Trưởng BKS	28.03.2019	Cử nhân và Chứng chỉ kiểm toán nội bộ chuyên nghiệp của Hiệp hội kiểm toán Úc
2	Đào Quang Ngọc	Thành viên BKS	28.03.2019	Thạc sĩ
3	Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	Thành viên BKS	28.03.2019	Cử nhân

##### 4.2 Phiên họp của Ban Kiểm soát

###### 4.2.1 Phiên họp trực tiếp

STT	Thành viên BKS	Số phiên họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thùy Linh	03	100%	100%	-
2	Đào Quang Ngọc	03	100%	100%	-
3	Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	03	100%	100%	-

###### 4.2.2 Phiên họp qua phiếu ý kiến

STT	Thành viên BKS	Số phiên họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thùy Linh	07	100%	100%	-
2	Đào Quang Ngọc	07	100%	100%	-
3	Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	07	100%	100%	-

## Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

Các nội dung BKS thông qua bằng hình thức lấy phiếu ý kiến:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	002(1).21.BOS	29.01.2021	Thông qua việc huỷ bỏ văn bản số 4397/2012/QĐ-VIB Quy trình kiểm toán nội bộ	100%
2	002(2).21.BOS	29.01.2021	Thông qua việc huỷ bỏ văn bản số 4531/2012/QĐ-VIB Quy định tiêu chí xác định rủi ro phục vụ cho việc lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm	100%
3	003.21.BOS	05.02.2021	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2020 tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2021	100%
4	004.21.BOS	17.02.2021	Thông qua bộ tài liệu Báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2021 và báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát	100%
5	005.21.BOS	03.03.2021	Thông qua nội dung điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2021	100%
6	007.21.BOS	29.04.2021	Thông qua đề xuất thực hiện kiểm toán đột xuất hoạt động kinh doanh bảo hiểm tại VIB	100%
7	008.21.BOS	20.05.2021	Thông qua đề xuất Bổ sung định biên nhân sự cho Trung tâm Kiểm toán nội bộ	100%
8	009(1).21.BOS	04.06.2021	Thông qua việc điều chỉnh thù lao đối với các Thành viên Ban Kiểm soát	100%
9	009(2).21.BOS	04.06.2021	Thông qua việc điều chỉnh lương cơ bản đối với Giám đốc Trung tâm Kiểm toán nội bộ	100%

### 4.3 Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và cổ đông

#### 4.3.1 Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị

- Giám sát kết quả thực hiện giám sát quản lý cấp cao của HĐQT với Tổng giám đốc (TGD) về việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT, việc triển khai hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ;
- Giám sát HĐQT trong việc chỉnh sửa các kiến nghị của thanh tra Ngân hàng Nhà nước (NHNN), kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ liên quan đến hoạt động của HĐQT;

- Tham gia vào các phiên họp của HĐQT hàng Quý để nắm bắt và có ý kiến về các Nghị quyết của HĐQT.
- 4.3.2 Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành
- Giám sát kết quả thực hiện giám sát quản lý cấp cao của TGD đối với Ban điều hành và các khối, ban; thực hiện các giới hạn, yêu cầu liên quan đến chức năng nhiệm vụ của TGD và Ban điều hành;
  - Giám sát HĐQT trong việc chỉnh sửa các kiến nghị của thanh tra NHNN, kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ liên quan đến hoạt động của TGD và Ban điều hành;
  - Tham gia và có ý kiến tại các phiên họp với TGD, Ban điều hành liên quan đến các vấn đề về tuân thủ, quản trị rủi ro và quản trị điều hành khác;
  - Thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ giám sát các thành viên Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành các Khối, Ban, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.
- 4.3.3 Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với hoạt động cổ đông
- Giám sát việc lập danh sách cổ đông bao gồm danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Ban điều hành;
  - Giám sát việc phân chia cổ phần, cổ phiếu cho cổ đông theo như Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - Lưu trữ và cập nhật danh sách cổ đông mỗi khi có thay đổi.
- 4.4 Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác
- Cơ chế phối hợp giữa BKS với HĐQT, BĐH VIB đảm bảo nguyên tắc tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật cũng như quy định nội bộ của VIB và vì mục tiêu chung về sự tăng trưởng bền vững của ngân hàng. HĐQT và BĐH đã tạo các điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ, BKS đã được thông báo, cập nhật đầy đủ, toàn diện về định hướng chiến lược của HĐQT, giám sát quản lý cấp cao của HĐQT với Ban điều hành, của Tổng giám đốc với các Khối/Ban trực thuộc, tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT. Các khuyến nghị, đề xuất của BKS đã được HĐQT, BĐH xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện.
- 4.5 Hoạt động khác của Ban Kiểm soát
- Giám sát thường xuyên kết quả hoạt động tài chính của VIB, các thay đổi về chính sách kế toán tài chính, các tài khoản chính tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của VIB. Rà soát các báo cáo tài chính định kỳ bán niên và hàng năm;
  - Làm việc với Kiểm toán độc lập trong kiểm toán các báo cáo tài chính của VIB;
  - Tương tác với Cơ quan thanh tra giám sát – NHNN và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.



## 5.0 BAN ĐIỀU HÀNH

Thông tin về thành viên BĐH

STT	Thành viên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Hàn Ngọc Vũ		Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Cử nhân Quan hệ Quốc tế Bằng Tiếng Anh Thương mại Chứng chỉ Kỹ năng lãnh đạo	25.11.2013
2	Lê Quang Trung		Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh	11.01.2010
3	Trần Nhất Minh		Tiến sỹ Khoa học Viễn thông Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh	15.06.2012
4	Ân Thanh Sơn		Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Cử nhân Luật Kỹ sư Kinh tế Vận tải Biển	14.08.2013
5	Hồ Văn Long		Cử nhân Kinh tế Chứng chỉ Kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA)	12.10.2016
6	Đặng Thị Phương Diễm		Thạc sỹ Kinh tế Quốc tế Cử nhân Quản trị Kinh doanh	01.09.2012
7	Nguyễn Xuân Dũng		Cử nhân Kinh tế	19.08.2019
8	Nguyễn Hoàng Hải		Thạc sỹ Kỹ thuật Kỹ sư ngành Vật lý Vô tuyến điện	01.11.2018
9	Hà Hoàng Dũng		Cử nhân Tài chính	01.11.2018
10	Trần Thị Thu Hương		Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Thạc sỹ Phân tích Tài chính Cử nhân Kinh tế Quốc tế	01.11.2018
11	Hoàng Linh		Cử nhân Kinh tế Đối ngoại	01.09.2017
12	Trần Tuấn Minh		Cử nhân Quản trị Kinh doanh	01.05.2017
13	Nguyễn Thị Tuyết Hà		Cử nhân Kinh doanh quốc tế hoàn thành khóa sau đại học chuyên ngành Quản lý Marketing	28.08.2020
14	Nguyễn Thanh Huy Võ		Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh MBA Tư vấn quản lý quốc tế	16.03.2020
15	Tăng Hoàng Quốc Thái		Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Columbia Southern University.US	15.03.2021

## 6.0 KẾ TOÁN TRƯỞNG

Thông tin về Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Phạm Thị Minh Huệ		Cử nhân Kiểm toán ngân hàng, Học viện Ngân hàng Chứng chỉ Kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA) Chứng chỉ Kế toán trưởng (Học viện Tài chính)	21.03.2019

---

## 7.0 ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG

Tại VIB, việc phát triển năng lực quản trị công ty được thực hiện theo 03 hình thức: tham gia đào tạo bên ngoài, đào tạo nội bộ thông qua tổ chức các buổi đào tạo trên lớp (in class) và trong công việc (on the job), truy cập nguồn học trực tuyến phong phú trên hệ thống Viblearning. Cụ thể:

- Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, VIB chủ động triển khai các hoạt động đào tạo thông qua hình thức trực tuyến, e-learning. Với hệ thống Quản trị học tập (LMS) hiện đại, nội dung phong phú và chất lượng cao giúp các cán bộ quản lý có thể phát triển năng lực quản trị bất cứ khi nào, vào bất cứ lúc nào họ cần.
- VIB thường xuyên cập nhật kế hoạch đào tạo, các chương trình hội nghị, hội thảo của các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức trong và ngoài nước để học hỏi, trao đổi kiến thức, kinh nghiệm quản trị ngân hàng, quản trị rủi ro và chuyển đổi số.
- Điểm nổi bật trong hoạt động đào tạo phát triển năng lực quản trị cho các cấp quản lý trong công việc (On the job training), VIB đã xây dựng và triển khai phương pháp luận về quản trị của riêng mình, được đúc kết và cập nhật trong những năm chuyển đổi vừa qua được gọi là "Master Frame Methodology – MFM" giúp tăng cường năng lực tư duy logic từ cấp quản trị đến năng lực triển khai của đơn vị mang lại hiệu quả cao cho VIB. Trong 4 tháng qua 100% thành viên Ban điều hành đã được huấn luyện và nắm vững phương pháp này. Các thành viên sau đó tiếp tục truyền đạt hướng dẫn cho CBQL tại từng Khối/Ban thông qua hàng trăm buổi chia sẻ được triển khai trên toàn hệ thống.

**8.0 DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGÂN HÀNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGÂN HÀNG VỚI CHÍNH NGÂN HÀNG**

8.1 Danh sách về người có liên quan của Ngân hàng

Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm.

8.2 Giao dịch giữa Ngân hàng với người có liên quan của Ngân hàng; hoặc giữa Ngân hàng với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.

8.3 Giao dịch giữa người nội bộ Ngân hàng, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Ngân hàng nắm quyền kiểm soát

Không có.

8.4 Giao dịch giữa Ngân hàng với các đối tượng có liên quan khác

8.4.1 Giao dịch giữa Ngân hàng với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch			Ghi chú
						Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch (VNĐ)	
1	CTCP UNIBEN	GD Ban Nhân sự là Thành viên HĐQT độc lập			06.08.2018			301,365 tỷ	

8.4.2 Giao dịch giữa Ngân hàng với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Không có.

8.4.3 Các giao dịch khác của Ngân hàng (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác

Không có.

**9.0 GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

9.1 Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm.

9.2 Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Ngân hàng

Chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm.

**10.0 CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý KHÁC**

Không có.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 07 năm 2021

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Đặng Khắc Vỹ

## Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

### Phụ lục 01. Danh sách Người có liên quan của Ngân hàng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ	Số Giấy NSH/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan
1	Đặng Khắc Vỹ		Chủ tịch HĐQT			28.03.2019
2	Đặng Văn Sơn		Phó Chủ tịch HĐQT			28.03.2019
3	Đỗ Xuân Hoàng		Thành viên HĐQT			28.03.2019
4	Hàn Ngọc Vũ		Tổng Giám Đốc, Thành viên HĐQT, Người đại diện theo pháp luật			25.11.2013
5	Nguyễn Việt Cường		Thành viên độc lập			28.03.2019
6	Trương Lê Ngọc Trâm		Người phụ trách Quản trị công ty			23.09.2020
7	Nguyễn Thùy Linh		Trưởng BKS			28.03.2019
8	Đào Quang Ngọc		Thành viên BKS			28.03.2019



## Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

---

9	Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	Thành viên BKS	28.03.2019
10	Hồ Văn Long	Phó TGD, GĐ Khối Ngân hàng Bán lẻ	08.01.2019
11	Lê Quang Trung	Phó TGD, GĐ Khối Nguồn vốn và Ngoại Hối	11.01.2010
12	Trần Nhất Minh	Phó TGD, GĐ Khối Công nghệ Ngân hàng	16.10.2017
13	Ân Thanh Sơn	Phó TGD/ GĐ Ban pháp chế và Quản trị Doanh nghiệp, Người được UQ CBTT	14.08.2013
14	Trần Thị Thu Hương	GĐ Khối Ngân hàng bán lẻ	08.01.2019
15	Nguyễn Xuân Dũng	GĐ Khối Khách hàng Doanh nghiệp	19.08.2019
16	Trần Tuấn Minh	GĐ Ban Nhân sự	01.05.2017
17	Nguyễn Hoàng Hải	GĐ Khối Dịch vụ nội bộ	15.03.2019
18	Hà Hoàng Dũng	GĐ Khối Quản trị Rủi ro	01.11.2018
19	Hoàng Linh	GĐ Ban Dịch vụ Tài chính	01.09.2017

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

---

20	Đặng Thị Phương Diễm	GĐ Khối Dịch vụ vận hành	15.03.2019
21	Nguyễn Thị Tuyết Hà	GĐ Chuyển đổi số	28.08.2020
22	Nguyễn Thanh Huy Võ	GĐ Mạng lưới chi nhánh	16.03.2020
23	Phạm Thị Minh Huệ	Kế toán trưởng	19.03.2019
24	Tăng Hoàng Quốc Thái	GĐ Ban Marketing & Truyền thông	15.03.2021
25	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản (VIB AMC)	Công ty con	29.12.2009

---

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

Phụ lục 02. Danh sách các giao dịch giữa Ngân hàng với người có liên quan của Ngân hàng; hoặc giữa Ngân hàng với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch			Ghi chú
						Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch (VND)	
1	VIBAMC	Công ty con			01.01.2021 đến 30.06.2021	Ủy quyền định giá tài sản cho VIB cấp tín dụng, xử lý rủi ro	29.248 tài	53 tỷ	Giá trị giao dịch là thù lao định giá tài sản
						Ủy quyền bán và khai thác tài sản bảo đảm để xử lý nợ xấu	50 tài sản	94,14 tỷ	Giá trị giao dịch là giá trị tài sản VIB ủy quyền cho VIBAMC
						Ủy quyền quản lý tài sản bảo đảm	13 kho hàng	440 tỷ	Giá trị giao dịch là giá trị hàng hóa mà VIB ủy quyền VIBAMC quản lý
						Gửi tiền có kỳ hạn	06 Hợp đồng	141,75 tỷ	Giá trị giao dịch tiền gửi mà VIBAMC gửi tại VIB bình quân



Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

10	Đặng Văn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	19.06.2018	Giao dịch thẻ	67 triệu	-
11	Đặng Thị Thu Hà	Vợ Phó Chủ tịch HĐQT	06.12.2018	Giao dịch thẻ	47 triệu	-
12	Đỗ Thu Giang	Con gái Thành viên HĐQT	24.11.2020	Giao dịch thẻ	38 triệu	-
13	Đỗ Xuân Sơn	Con trai Thành viên HĐQT	24.11.2020	Giao dịch thẻ	44 triệu	-
14	Hàn Ngọc Vũ	Thành viên HĐQT/ TGD	17.09.2019	Giao dịch thẻ	18 triệu	-
15	Thạch Lê Anh	Vợ TGD	31.03.2021	Giao dịch thẻ	4 triệu	-
16	Hàn Ngọc Tuấn Linh	Con trai TGD	06.04.2021	Giao dịch thẻ	59 triệu	-
17	Hàn Mai Hương	Em gái TGD	15.04.2020	Giao dịch thẻ	30 triệu	-

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

18	Nguyễn Quốc Nghị	Em rể TGD	19.05.2021	Giao dịch thẻ	8 triệu	-
19	Nguyễn Thùy Linh	Trưởng BKS	25.01.2019	Giao dịch thẻ	115 triệu	-
20	Vũ Đức Trung	Chồng Trưởng BKS	10.08.2020	Giao dịch thẻ	48 triệu	-
21	Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	Thành viên BKS	17.06.2019	Giao dịch thẻ	28 triệu	-
22	Nguyễn Lương Thị Bích hà	Em ruột Thành viên BKS	08.04.2014	Vay	100 triệu	-
23	Đào Quang Ngọc	Thành viên BKS	08.10.2018	Giao dịch thẻ	3 triệu	-
24	Hồ Văn Long	Phó TGD kiêm GD Khối NHBL	06.06.2018	Giao dịch thẻ	233 triệu	-
25	Lê Quang Trung	Phó TGD kiêm GD Khối NHNV	27.06.2018	Giao dịch thẻ	21 triệu	-

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

26	Ân Thanh Sơn	Phó TGĐ kiêm GĐ Ban PC&QTDN	13.06.2018	Giao dịch thẻ	22 triệu	-
27	Trần Nhất Minh	Phó TGĐ kiêm GĐ Khối DVCNNH	10.07.2018	Giao dịch thẻ	42 triệu	-
28	Phạm Thị Kim Ngọc	Vợ Phó TGĐ kiêm GĐ Khối DVCNNH	26.02.2019	Giao dịch thẻ	119 triệu	-
29	Trần Thị Thu Hương	GĐK NHBL	04.06.2018	Giao dịch thẻ	38 triệu	-
30	Lê Thị Phiệt	Mẹ đẻ GĐK NHBL	15.08.2020	Giao dịch thẻ	5 triệu	-
31	Trần Thị Thanh Huyền	Em ruột GĐK NHBL	23.12.2019	Giao dịch thẻ	21 triệu	-
32	Nguyễn Xuân Dũng	GĐK NHDN	26.12.2019	Giao dịch thẻ	41 triệu	-
			20.11.2019	Vay	3,35 tỷ	-

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

33	Nguyễn Thị Hoàng Ngọc	Em ruột GĐK NHDN	19.11.2015	Giao dịch thẻ	14 triệu	-
34	Lê Thị Thiên	Em dâu GĐK NHDN	12.01.2017	Giao dịch thẻ	8 triệu	-
35	Trần Tuấn Minh	GĐ Ban Nhân sự	05.06.2018	Giao dịch thẻ	25 triệu	-
			25.10.2019	Vay	5,119 tỷ	-
36	Huyền Thị Hồng Thủy	Vợ GĐ Ban Nhân sự	21.09.2018	Giao dịch thẻ	9 triệu	-
37	Mai Thị Nguyệt	Mẹ vợ GĐ Ban Nhân sự	10.12.2018	Giao dịch thẻ	15 triệu	-
38	Nguyễn Hoàng Hải	GĐ Khối DVNB	05.06.2018	Giao dịch thẻ	119 triệu	-
			22.07.2019	Vay	5,0 tỷ	-
39	Phạm Thu Hà	Vợ GĐ Khối QTRR	04.07.2019	Giao dịch thẻ	1 triệu	-
40	Lê Diệu Linh	Vợ GĐ Ban DVTC	23.07.2018	Giao dịch thẻ	69 triệu	-



Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

41	Đặng Thị Phương Diễm	GD Khối NVTH	12.06.2018	Giao dịch thẻ	234 triệu	-
			09.10.2020	Vay	4,14 tỷ	-
42	Nguyễn Thanh Huy Võ	GD MLCN	14.01.2020	Giao dịch thẻ	126 triệu	-
43	Nguyễn Thanh Văn	Anh ruột GD MLCN	06.05.2020	Giao dịch thẻ	29 triệu	-
44	Cao Văn Anh	Vợ GD Ban Marketing và Truyền thông	25.01.2021	Giao dịch thẻ	6 triệu	-
45	Hoàng Kim Thắng	Em rể GD Ban Marketing và Truyền thông	20.03.2021	Vay	33 triệu	-
46	Trương Lê Ngọc Trâm	Người phụ trách quản trị công ty	02.12.2015	Giao dịch thẻ	6 triệu	-
			05.04.2019	Vay	12,659 tỷ	-
47	Hà Hoàng Hiệp	Chủ tịch AMC	25.02.2019	Giao dịch thẻ	2 triệu	-
			29.10.2019	Vay	4,506 tỷ	-

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

---

48	Bùi Công Huân	Tổng Giám đốc AMC	28.04.2021	Vay	1,785 tỷ	-
49	Đoàn Lệ Khanh	Vợ Tổng Giám đốc AMC	24.06.2020	Giao dịch thẻ	54 triệu	-

---

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

Phụ lục 03. Danh sách Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ

STT	Họ tên cá nhân. Tên tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty.Quan hệ	Số CMND. Hộ chiếu. Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP) (*)	TLSH CP cuối kỳ (%) (*)
1	Đặng Khắc Vỹ		Chủ tịch HĐQT			55.358.345	4,990
1.1	Phạm Thị Nguyệt		Mẹ đẻ			-	-
1.2	Trần Thị Thảo Hiển		Vợ			55.119.162	4,968
1.3	Đặng Quang Tuấn		Con trai			54.987.078	4,957
1.4	Đặng Diễm Linh		Con gái			-	-
1.5	Đặng Thị Hiến		Chị ruột			-	-
1.6	Đặng Khắc Mão		Anh ruột			-	-
1.7	Đặng Khắc Chiến		Anh ruột			-	-
1.8	Đặng Khắc Diễn		Anh ruột			-	-
1.9	Đặng Khắc Dũng		Anh ruột			-	-
1.10	Đặng Thị Hương		Chị ruột			-	-
1.11	Lê Văn Mão		Anh rể			-	-

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

1.12	Nguyễn Thị Cúc	Chị dâu	-	-
1.13	Đinh Thị Liêm	Chị dâu	-	-
1.14	Hoàng Thị Lịnh	Chị dâu	-	-
1.15	Lê Thị Huệ	Chị dâu	1.150.948	0,104
1.16	Đặng Thị Loan	Chị dâu	-	-
1.17	Nguyễn Kim Cương	Anh rể	-	-
1.18	Trần Báu	Bố vợ	-	-
1.19	Nguyễn Thị Nhất Thảo	Mẹ vợ	-	-
2	Đặng Văn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	4.200.939	0,379
2.1	Đặng Ngọc Tam	Cha đẻ	-	-
2.2	Phan Thị Ngăn	Mẹ đẻ	-	-
2.3	Đặng Thị Thu Hà	Vợ	33.504.012	3,020
2.4	Đặng Minh Ngọc	Con gái	-	-
2.5	Đặng Minh Trang	Con gái	-	-
2.6	Đặng Thị Tám	Chị ruột	-	-

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

2.7	Đặng Ngọc Sâm	Anh ruột	-	-
2.8	Đặng Ngọc Miên	Anh ruột	-	-
2.9	Đặng Thị Thơm	Chị ruột	-	-
2.10	Đặng Văn Kế	Anh ruột	-	-
2.11	Đặng Ngọc Thủy	Em ruột	-	-
2.12	Đặng Đình Thiều	Bố vợ	-	-
2.13	Nguyễn Thị Quỳnh Lưu	Mẹ vợ	-	-
2.14	Phan Văn Sừng	Anh rể	-	-
2.15	Vũ Thị Huệ	Chị Dâu	-	-
2.16	Đinh Thị Thanh Ký	Chị Dâu	-	-
2.17	Phan Thị Len	Chị Dâu	-	-
2.18	Xuân Thị Hà	Em dâu	-	-
3	Đỗ Xuân Hoàng	Thành viên HĐQT	55.358.545	4,990
3.1	Đỗ Xuân Thụ	Cha đẻ	43.683.593	3,938
3.2	Nguyễn Hoàng Giang	Mẹ đẻ	-	-

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

3.3	Lưu Thị Trinh Thảo	Vợ	-	-
3.4	Đỗ Thu Giang	Con gái	1.000.000	0,090
3.5	Đỗ Xuân Sơn	Con trai	1.500.000	0,135
3.6	Đỗ Xuân Việt	Con trai	-	-
3.7	Đỗ Xuân Hà	Em ruột	2.400.002	0,216
3.8	Lưu Đình Thanh	Bố vợ	-	-
3.9	Nguyễn Thu Hiền	Mẹ vợ	-	-
3.10	Công ty TNHH Mareven Food Central	Tổng Giám Đốc	-	-
4	Hàn Ngọc Vũ	Tổng Giám Đốc	-	-
4.1	Vũ Thúy Mai	Mẹ đẻ	-	-
4.2	Thạch Lê Anh	Vợ	-	-
4.3	Hàn Ngọc Tuấn Linh	Con trai	-	-
4.4	Hàn Ngọc Linh Chi	Con gái	-	-
4.5	Hàn Mai Hương	Em ruột	-	-



Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

4.6	Nguyễn Quốc Nghị	Em rể	590.097	0,053
4.7	Lê Thục Khanh	Mẹ vợ	4.602	0,000
4.8	Hoàng Thanh Trà	Con dâu	-	-
4.9	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và dịch vụ phát triển kinh doanh ATV Việt Nam	Cổ đông lớn	-	-
4.10	CTCP Vietnam Silicon Valley Accelerator	Cổ đông lớn	-	-
4.11	CTCP Delivery Technology	Cổ đông lớn	-	-
5	Nguyễn Việt Cường	Thành viên độc lập	-	-
5.1	Đào Thúy Duyên	Mẹ đẻ	-	-
5.2	Lê Thu Thủy	Vợ	-	-
5.3	Nguyễn Việt Đăng Khôi	Con trai	-	-
5.4	Nguyễn Đức Trung	Anh ruột	-	-

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

5.5	Nguyễn Mỹ Trang Hương	Em ruột	-	-
5.6	Nguyễn Thị Kim Hồng Thịnh	Mẹ vợ	-	-
5.7	Trần Mộng Thùy Vi	Chị dâu	-	-
5.8	CTCP SXKD XNK Bình Thạnh	Thành viên HĐQT	-	-
5.9	CTCP Sản Xuất Kinh Doanh Thiết Bị Chiếu Sáng Thái Bình Dương	Chủ tịch HĐQT	-	-
5.10	CTCP Dệt May Gia Định	Thành viên HĐQT	-	-
5.11	CTCP Sản Xuất Thương Mại May Sài Gòn	Thành viên HĐQT	-	-
6	Trương Lê Ngọc Trâm	Người Phụ trách Quản trị công ty. Thư ký HĐQT kiêm Giám đốc Quản lý cổ đông	49.352	0,004
6.1	Trương Đình Trường	Cha đẻ	-	-



Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

6.2	Lê Diệu Thiên Kim	Mẹ đẻ	-	-
6.3	Trương Đình Trường Phước	Em trai	-	-
6.4	Phạm Thị Thanh Vy	Em dâu	-	-
7	Nguyễn Thùy Linh	Trưởng Ban Kiểm soát	70.992	0,006
7.1	Nguyễn Văn Hòa	Cha đẻ	-	-
7.2	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Mẹ đẻ	-	-
7.3	Vũ Minh Anh	Cha chồng	-	-
7.4	Nguyễn Thị Loan	Mẹ chồng	14.139	0,001
7.5	Vũ Đức Trung	Chồng	-	-
7.6	Vũ Ngọc Bảo Quyên	Con gái	-	-
7.7	Vũ Ngọc Châu Anh	Con gái	-	-
7.8	Nguyễn Huy Lâm	Em ruột	-	-
8	Đào Quang Ngọc	Thành viên BKS	16.518	0,001
8.1	Đào Tân Ngung	Cha đẻ	-	-

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

8.2	Nguyễn Thị Ninh	Mẹ đẻ	-	-
8.3	Tường Thị Kim Yến	Vợ	-	-
8.4	Đào Nhật Minh	Con trai	-	-
8.5	Đào Việt Dũng	Anh ruột	-	-
8.6	Phạm Hải Yến	Chị dâu	-	-
8.7	Đào Anh Điệp	Anh ruột	-	-
8.8	Phùng Bảo Quyên	Chị dâu	-	-
8.9	Tường Duy Tiến	Cha vợ	-	-
8.10	Lê Thị Lan	Mẹ vợ	-	-
9	Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	Thành viên BKS	75.908	0,007
9.1	Nguyễn Văn Luân	Cha đẻ	-	-
9.2	Lương Thị Mai	Mẹ đẻ	-	-
9.3	Nguyễn Khiêm Cương	Chồng	-	-
9.4	Lương Thị Bích Nga	Chị ruột	-	-
9.5	Nguyễn Đình Cường	Anh rể	-	-

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

9.6	Nguyễn Lương Thị Bích Hà	Em ruột	-	-
10	Hồ Văn Long	Phó TGD, GD Khối Ngân hàng Bán lẻ	4.757.293	0,429
10.1	Phan Bích Trâm	Mẹ đẻ		
10.2	Hồ Ngọc Linh	Anh/chị/em ruột	-	-
10.3	Hồ Ngọc Lân	Anh/chị/em ruột	-	-
10.4	Hồ Thị Quỳnh Hoa	Anh/chị/em ruột	-	-
10.5	Cao Kim Phượng	Em dâu	-	-
10.6	Nguyễn Việt Hưng	Em rể	6	0,000
10.7	Hồ Bảo Trúc	Con đẻ	-	-
10.8	Hồ Huy Đức	Con đẻ	-	-
10.9	Ngô Việt Sơn	Bố vợ	-	-
1.10	Võ Kim Dung	Mẹ vợ	-	-
10.11	Ngô Minh Hiền	Vợ	-	-
10.12	Hồ Ngọc Anh	Bố đẻ	-	-

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

11	Lê Quang Trung	Phó TGD, GD Khối Nguồn vốn và Ngoại Hối	329.672	0,030
11.1	Phan Thị Lý	Vợ	-	-
11.2	Lê Xuân Nga	Anh/chị/em ruột	-	-
11.3	Phan Văn Thám	Bố vợ	-	-
11.4	Lê Viết Hồng	Bố đẻ	-	-
11.5	Lê Thị Phương Nam	Anh/chị/em ruột	-	-
11.6	Lê Minh Nhi	Con đẻ	-	-
11.7	Nguyễn Thị Lan	Chị dâu	-	-
11.8	Nguyễn Bá Uân	Anh rể	-	-
11.9	Nguyễn Bình Hà	Anh rể	-	-
11.10	Nguyễn Thị Ly	Mẹ vợ	-	-
11.11	Lê Hà Chi	Con đẻ	-	-
11.12	Lê Minh	Con đẻ	-	-
11.13	Hồ Thị Kim Thoa	Chị dâu	-	-

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

11.14	Nguyễn Trọng Chính	Anh rể	-	-
11.15	Phùng Bá Tương	Anh rể	-	-
11.16	Lê Thu Hà	Chị dâu	-	-
11.17	Trần Thị Dung	Mẹ đẻ	-	-
11.18	Lê Xuân Sinh	Anh/chị/em ruột	-	-
11.19	Lê Vũ Thành	Anh/chị/em ruột	-	-
11.20	Lê Thị Hải	Anh/chị/em ruột	-	-
11.21	Lê Thị Hà	Anh/chị/em ruột	-	-
11.22	Lê Thị Hằng	Anh/chị/em ruột	-	-
11.23	Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch TM và Vận Tải Mỹ Long	Anh trai Lê Xuân Nga là Người đại diện pháp luật công ty	-	-
11.24	Công ty TNHH ĐTXD & TM Đại Hùng	Thành viên Hội đồng thành viên	-	-
12	Trần Nhất Minh	Phó TGD, GD Khối	-	-

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

		Công nghệ Ngân hàng		
12.1	Phạm Văn Thiết	Bố vợ	-	-
12.2	Nguyễn Thị Kim Dung	Mẹ vợ	-	-
12.3	Đặng Khắc Vỹ	Em rể	55.358.545	4,990
12.4	Trần Minh Hoàng	Con đẻ	-	-
12.5	Trần Minh Đặng Daniel	Con đẻ	-	-
12.6	Trần Minh Quang Kevin	Con đẻ	-	-
12.7	Trần Ngọc Anh Anna	Con đẻ	-	-
12.8	Trần Báu	Bố đẻ	-	-
12.9	Nguyễn Thị Nhất Thảo	Mẹ đẻ	-	-
12.10	Trần Thị Thảo Hiền	Anh/chị/em ruột	55.119.162	4,968
12.11	Phạm Thị Kim Ngọc	Vợ	849.144	0,077
12.12	Công ty TNHH Mareven Food Holding Limited	Thành viên HĐQT	-	-

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

13	Ân Thanh Sơn	Phó TGD/ GD Ban pháp chế và Quản trị Doanh nghiệp	3.306.882	0,298
13.1	Ân Văn Tĩnh	Bố đẻ	-	-
13.2	Lưu Thị Dung	Mẹ đẻ	-	-
13.3	Phan Doãn Nhuệ	Cha vợ	-	-
13.4	Đặng Thục Minh Hằng	Mẹ vợ	-	-
13.5	Phan Đặng Như Hoa	Vợ	-	-
13.6	Ân Thị Ngọc Diệp	Anh/chị/em ruột	-	-
13.7	Ân Thị Thu Hương	Anh/chị/em ruột	-	-
13.8	Ân Thị Vân Chi	Anh/chị/em ruột	-	-
13.9	Bùi Đức Hưng	Anh rể	-	-
13.10	Đào Văn Ngân	Anh rể	-	-
13.11	Ân Thanh Như Ngọc	Con đẻ	-	-

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

13.12	Ân Phan Ngọc Nhi	Con đẻ	-	-
13.13	Ân Đức Phú	Con đẻ	-	-
13.14	Công ty Luật TNHH SH Legal Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng luật sư thành viên	-	-
14	Trần Thị Thu Hương	GĐ Khối Ngân hàng bán lẻ	7.248.930	0,653
14.1	Trần Đức Quý	Bố đẻ	15.134.286	1,364
14.2	Lê Thị Phiệt	Mẹ đẻ	4.000.000	0,361
14.3	Trần Thị Thanh Huyền	Anh/chi/em ruột	212.379	0,019
14.4	Nguyễn Quốc Anh	Em rể	-	-
14.5	Vũ Ngọc Khiêm	Con đẻ	-	-
15	Nguyễn Xuân Dũng	GĐ Khối Khách hàng Doanh nghiệp	423.316	0,038
15.1	Nguyễn Hải Yên	Vợ	-	-
15.2	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Con đẻ	-	-



Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

15.3	Nguyễn Xuân Hoàng	Con đẻ	-	-
15.4	Nguyễn Xuân Đồng	Bố đẻ	-	-
15.5	Hoàng Thị Ngạn	Mẹ đẻ	-	-
15.6	Nguyễn Hoàng Kiên	Anh/chị/em ruột	-	-
15.7	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Anh/chị/em ruột	-	-
15.8	Nguyễn Thị Hoàng Ngọc	Anh/chị/em ruột	-	-
15.9	Phạm Thanh Hải	Em dâu	-	-
15.10	Lê Thị Thiên	Em dâu	-	-
15.11	Trần Hồng Quảng Dương	Em rể	-	-
15.12	Đỗ Đăng Bình	Em rể	-	-
15.13	Nguyễn Minh Châu	Bố vợ	-	-
15.14	Trần Hiền Lương	Mẹ vợ	-	-
16	Trần Tuấn Minh	GĐ Ban Nhân sự	550.336	0,050



Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

16.1	Trần Thanh Tùng	Bố đẻ		
16.2	Vũ Thị Lê	Mẹ đẻ	-	-
16.3	Trần Tuấn Long	Anh/chị/em ruột	-	-
16.4	Nguyễn Thị Nguyễn	Chị dâu	-	-
16.5	Huyền Thị Hồng Thủy	Vợ	-	-
16.6	Trần Khánh Đan	Con gái	-	-
16.7	Trần Hoàng Dương	Con đẻ	-	-
16.8	Mai Thị Nguyệt	Mẹ vợ	-	-
16.9	Huyền Thanh	Bố vợ	-	-
16.10	Công ty Cổ phần Uniben	Thành viên HĐQT độc lập	-	-
17	Nguyễn Hoàng Hải	GĐ Khối Dịch vụ nội bộ	1.020	0,000
17.1	Nguyễn Thị Hà	Mẹ đẻ	-	-
17.2	Trần Minh Nguyệt	Vợ	-	-

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

17.3	Nguyễn Thị Thu Giang	Anh/chị/em ruột	-	-
17.4	Nguyễn Hải Sơn	Con đẻ	-	-
17.5	Nguyễn Thị Thu Thủy	Anh/chị/em ruột	6.000	0,001
17.6	Nguyễn Mai Nga	Mẹ vợ	-	-
17.7	Nguyễn Đức San	Bố đẻ	-	-
17.8	Nguyễn Phương Linh	Con đẻ	-	-
17.9	Trần Minh Vịnh	Bố vợ	-	-
17.10	Ngô Việt Khoa	Anh rể	-	-
17.11	Nguyễn Tuấn Đức	Anh rể	-	-
18	Hà Hoàng Dũng	GĐ Khối Quản trị Rủi ro	563.207	0,051
18.1	Hà Đình Thao	Bố đẻ	-	-
18.2	Hoàng Thị Hảo	Mẹ đẻ	-	-
18.3	Phạm Thu Hà	Vợ	1.042.181	0,094
18.4	Hà Ngọc Minh	Con đẻ	-	-

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

18.5	Hà Minh Đức	Con đẻ	-	-
18.6	Hà Minh Hiếu	Con đẻ	-	-
18.7	Hà Hoàng Anh	Anh/chị/em ruột	-	-
18.8	Yana Sompetch	Anh rể	-	-
18.9	Phạm Đặc Bi	Bố vợ	-	-
18.10	Vũ Thị Hảo	Mẹ vợ	-	-
19	Hoàng Linh	GĐ Ban Dịch vụ Tài chính	159.509	0,014
19.1	Hoàng Anh Phương	Cha đẻ	-	-
19.2	Phạm Thị Hậu	Mẹ đẻ	-	-
19.3	Hoàng Quỳnh Trang	Em gái	-	-
19.4	Nguyễn Ngọc Văn Thành	Em rể	84	0,000
19.5	Lê Diệu Linh	Vợ	2.600.200	0,234
19.6	Hoàng Châu Anh	Con đẻ	-	-
19.7	Hoàng Vũ	Con đẻ	-	-

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

19.8	Lê Ngọc Bích	Cha vợ	1.000.000	0,090
19.9	Hoàng Hường Anh	Mẹ vợ	-	-
20	Đặng Thị Phương Diễm	GĐ Khối Dịch vụ vận hành	190.673	0,017
20.1	Đặng Công Đức	Bố đẻ	-	-
20.2	Trần Khắc Thuật	Chồng	-	-
20.3	Đặng Thị Phương Dung	Anh/chị/em ruột	-	-
20.4	Đặng Thị Bích Ngân	Anh/chị/em ruột	-	-
20.5	Đặng Thị Bích Nhân	Anh/chị/em ruột	-	-
20.6	Nguyễn Thế Cường	Anh rể	-	-
20.7	Dương Ngọc An	Chị dâu	-	-
20.8	Phương Ấu Tài	Em rể	-	-
20.9	Trần Minh Hiếu	Con đẻ	-	-
20.10	Trần Đặng Quỳnh Mai	Con đẻ	-	-

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

20.11	Trần Quang Huy	Bố chồng	-	-
20.12	Chi nhánh Công ty TNHH TMQT Hải Phòng	Chồng Trần Khắc Thuật - Giám đốc	-	-
20.13	Công ty TNHH Quốc Tế Thiện Nhân	Chồng Trần Khắc Thuật - Chủ tịch Hội đồng Thành viên	-	-
21	Nguyễn Thị Tuyết Hà	GĐ Chuyển đổi số	959.167	0,086
21.1	Nguyễn Công Thành	Bố đẻ	-	-
21.2	Nguyễn Thành Hải	Anh/chi/em ruột	-	-
21.3	Nguyễn Chi Mai	Em dâu	-	-
21.4	Nguyễn Thị Tuyết	Mẹ đẻ	-	-
21.5	Từ Anh Tuấn	Bố chồng	-	-
21.6	Nguyễn Hải Minh	Anh/chi/em ruột	-	-
21.7	Nguyễn Thị Tuyết	Mẹ chồng	-	-
21.8	Từ Anh Hào	Chồng	423	0,000

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

22	Nguyễn Thanh Huy Võ	GD Mạng lưới chi nhánh	24.076	0,002
22.1	Nguyễn Thanh Văn	Anh ruột	-	-
22.2	Nguyễn Văn Ngôn	Bố đẻ	-	-
22.3	Nguyễn Huy An	Con đẻ	-	-
22.4	Nguyễn Ngọc Minh Anh	Con đẻ	-	-
22.5	Nguyễn Thanh Huy Vũ	Con đẻ	-	-
22.6	Nguyễn Thị Mai Xuân	Chị dâu	-	-
22.7	Phan Thị Hà	Mẹ đẻ	-	-
23	Tăng Hoàng Quốc Thái	Giám đốc Ban Marketing và Truyền thông	5.000	0,000
23.1	Hoàng Kim Thắng	Em rể	-	-
23.2	Cao Toàn	Bố vợ	-	-
23.3	Huỳnh Thị Hằng	Mẹ vợ	-	-

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

23.4	Cao Vân Anh	Vợ	-	-
23.5	Tăng An Nhiên	Con đẻ	-	-
23.6	Tăng Anh Khôi	Con đẻ	-	-
23.7	Tăng Viết Nhon	Bố đẻ	-	-
23.8	Hoàng Thị Kim Tiến	Mẹ đẻ	-	-
23.9	Tăng Hoàng Anh Thư	Anh/chị/em ruột	-	-
24	Phạm Thị Minh Huệ	Kế toán trưởng	33.938	0,003
24.1	Nguyễn Đức Vương	Chồng	-	-
24.2	Nguyễn Đức Long	Bố chồng	-	-
24.3	Nguyễn Thị Tuyết	Mẹ chồng	10	0,000
24.4	Nguyễn Chúc Khanh	Con đẻ	-	-
24.5	Nguyễn Khánh Vy	Con đẻ	-	-
24.6	Phạm Thiện Huệ	Bố đẻ	-	-
24.7	Nguyễn Thị Khai	Mẹ đẻ	-	-



## Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

---

24.8	Phạm Minh Châu	Anh/chị/em ruột	-	-
24.9	Phạm Thị Minh Bảo	Anh/chị/em ruột	-	-
24.10	Phạm Minh Ngọc	Anh/chị/em ruột	-	-
24.11	Phạm Quốc Hưng	Anh/chị/em ruột	-	-
24.12	Trần Thị Quyên	Chị dâu	-	-
24.13	Bùi Thanh Chung	Anh rể	-	-
24.14	Nguyễn Cảnh Toàn	Anh rể	-	-
24.15	Vũ Huỳnh Uyên Bảo	Anh rể	-	-

---

(\*) Số cổ phiếu tại bảng này chưa bao gồm số cổ phiếu thưởng được chia với tỷ lệ 40% từ đợt tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu của VIB.

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

Phụ lục 4. Danh sách giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Ngân hàng

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Đỗ Xuân Thụ	Bố ruột ông Đỗ Xuân Hoàng	46.183.593	4,163	43.683.593	3,938	Bán
2	Đỗ Thu Giang	Con ruột ông Đỗ Xuân Hoàng	0	0	1.000.000	0,090	Mua
3	Đỗ Xuân Sơn	Con ruột ông Đỗ Xuân Hoàng	0	0	1.500.000	0,135	Mua
4	Nguyễn Quốc Nghị	Em rể ông Hàn Ngọc Vũ	1.026.597	0,093	590.097	0,053	Bán
5	Trần Tuấn Minh	Giám đốc Ban Nhân sự	487.336	0,044	550.336	0,050	Mua
6	Ngô Minh Hiền	Vợ ông Hồ Văn Long	3.547.200	0,320	0	0	Bán
7	Trần Đức Quý	Bố ruột bà Trần Thị Thu Hương	10.538.846	0,950	15.134.286	1,364	Mua
8	Đinh Thị Thanh Kỳ	Chị dâu ông Đặng Văn Sơn	7.618.468	0,687	1.883.000	0,170	Bán
9	CTCP UNIBEN	Ông Trần Tuấn Minh là TV HĐQT	55.313.166	4,986	52.313.166	4,715	Bán

Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng

10	Lê Diệu Linh	Vợ ông Hoàng Linh	2.880.000	0,260	2.600.200	0,234	Bán
11	Tăng Hoàng Quốc Thái	Giám đốc Ban Marketing & Truyền thông	0	0	5.000	0,000	Mua
13	Ngô Việt Sơn	Bố vợ ông Hồ Văn Long	1.376.580	0,124	0	0	Bán
14	Đặng Thị Thu Hà	Vợ ông Đặng Văn Sơn	40.268.544	3,630	33.504.012	3,020	Bán
15	Trương Lê Ngọc Trâm	Thư ký HĐQT/Người phụ trách QTCT/Giám đốc QLCE	33.752	0,003	49.352	0,004	Mua
16	Lê Ngọc Bích	Bố vợ ông Hoàng Linh	4.000.000	0,361	1.000.000	0,090	Bán
17	Nguyễn Thị Tuyết Hà	Giám đốc chuyển đổi số	1.881.267	0,170	959.167	0,086	Bán
18	Đặng Thị Phương Diễm	Giám đốc Khối Dịch vụ vận hành	330.673	0,030	190.673	0,017	Bán
19	Từ Anh Hào	Chồng bà Nguyễn Thị Tuyết Hà	1.696.041	0,153	423	0,000	Bán

(\*) Số cổ phiếu tại bảng này chưa bao gồm số cổ phiếu thưởng được chia với tỷ lệ 40% từ đợt tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu của VIB.

